

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST.

Ngày: 17-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Hữu Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLHS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Anh T, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Văn N và bà Phạm Thị H; có vợ tên Trần Thị Quế Tr và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09-3-2020, bị Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Nhân thân: có 01 tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trí M, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trí T (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ tên Trần Thị Tuyết Tr, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy

cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 đến ngày 01-4-2021 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Ấp TT, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn L, sinh năm 1973, tại tỉnh Long An.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp TCY, xã TL, huyện TT, tỉnh Long An. Nơi cư trú tại: Ấp LT, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn C và bà Tạ Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị L, có 01 người con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021 đến ngày 05-02-2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn Đ, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ tên Đinh Thị Kim H, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24-8-2005, bị Tòa án nhân huyện TB (nay là thị xã TB) xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Hoàng H, sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ tên Vương Thị E, có 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10-01-1996, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển

tạm giam từ ngày 05-02-2021 đến ngày 30-3-2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị D; có chồng tên Nguyễn Ngọc B con: có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27-01-2021, Công an phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bắt quả tang Phan Anh T, Nguyễn Trí M, Nguyễn Văn T1, Lê Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hoàng H, Nguyễn Thị Thùy Tr và nhiều người khác đang tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền do Phan Anh T làm cái tại khu đất trống của bà Phạm Thị N thuộc khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 815.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu; thu giữ trên những người tham gia đánh bạc số tiền 21.030.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Phan Anh T bắt đầu làm cái lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho nhiều người khác tham gia từ đầu tháng 12 năm 2020 đến ngày bị bắt quả tang. Vào khoảng 13 giờ hàng ngày, T đem theo bộ dụng cụ lặc tài xỉu đến khu đất trống của bà Phạm Thị N để làm cái; những người chơi tham gia đặt cược mỗi ván thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 1.500.000 đồng. Đến ngày 27-01-2021, T tiếp tục làm cái lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho Nguyễn Trí M, Nguyễn Văn T1, Lê Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hoàng H, Nguyễn Thị Thùy Tr và nhiều người khác tham gia đặt cược thì bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

T đem theo số tiền 2.000.000 đồng để làm cái lặc tài xỉu. T làm cái được khoảng 30 đến 40 ván; đến khi bị bắt, T thua 1.000.000 đồng; thu giữ của T 1.000.000 đồng.

Nguyễn Trí M đem theo số tiền 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nguyễn Trí M đặt cược khoảng 30 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; đến khi bị bắt, Nguyễn Trí M thắng được 3.150.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Trí M 11.150.000 đồng.

Nguyễn Văn T1 đem theo số tiền 4.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trinl đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng; đến khi bị bắt, T1 thắng được 1.000.000 đồng; thu giữ của T1 5.700.000 đồng.

Lê Văn L đem theo số tiền 1.330.000 đồng để tham gia đánh bạc. L đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng; đến khi bị bắt, L thua 300.000 đồng; thu giữ của L 1.030.000 đồng.

Lê Văn Đ đem theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đ đặt cược 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng; đến khi bị bắt, Đ thua 200.000 đồng; thu giữ của Đ 800.000 đồng.

Phạm Hoàng H đem theo số tiền 900.000 đồng để tham gia đánh bạc. Hoàng H đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Hoàng H thắng được 400.000 đồng; thu giữ của Hoàng H 1.300.000 đồng.

Nguyễn Thị Thùy Tr đem theo số tiền 450.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tr đặt cược 04 ván, mỗi ván 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Tr thua 400.000 đồng; thu giữ của Tr 50.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 30-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố các bị cáo Phan Anh T, Nguyễn Trí M, Nguyễn Văn T1, Lê Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hoàng H, Nguyễn Thị Thùy Tr về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Anh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trí M từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 03 tháng 20 ngày đến 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr từ 03 tháng 20 ngày đến 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 27-01-2021, tại khu đất trống của bà Phạm Thị N thuộc khu phố LD, phường Tb, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, Phan Anh T, Nguyễn Trí M, Nguyễn Văn T1, Lê Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hoàng H, Nguyễn Thị Thùy Tr có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu với tổng số tiền dùng đánh bạc là 21.845.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo biết đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng vì ham lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Cụ thể:

Đối với bị cáo Phan Anh T đã có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” nay lại đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác tham gia “đánh bạc” với vai trò làm cái. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Trí M mang theo số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia tích cực; bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Hoàng H có nhân thân xấu từng có tiền án. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Trí M, Phạm Hoàng H có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo Lê Văn L hiện đang bị bệnh ung thư (vòm họng) giai đoạn cuối. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Thùy Tr tham gia số tiền đánh bạc nhỏ nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên xét thấy nhân thân bị cáo T xấu có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo Đ đã có tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo Hoàng H đã có tiền án về tội “Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo T, M, T1, L, Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo M có bà ngoại là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, Nguyễn Văn T1 có ông nội và ông cố ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo Tr có cha mẹ là dân công hỏa tuyến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng H trong thời gian phục vụ trong quân đội được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đối với bà Phạm Thị N do không có hưởng lợi trong việc để bị cáo T sử dụng khu đất trống thuộc quyền sử dụng đất của bà để tham gia “Đánh bạc” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng không xử lý bà Nga là phù hợp.

Đối với những người tên “Năm Thân”, “Trọng”, “Phụng” có tham gia đánh bạc nhưng không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được. Cơ quan điều đang tiếp làm rõ để xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với số tiền 21.845.000 đồng là tiền dùng vào “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động thu của bị cáo L không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo.

- Đối với các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời gian chấp hành án tính từ ngày 27-01-2021.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trí M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trí M cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trí M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời gian chấp hành án tính từ ngày 27-01-2021.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm v, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hoàng H cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 03 tháng 20 ngày tù về tội “Đánh bạc”; Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nắp bằng nhựa, bên ngoài màu đen bên trong màu đỏ, hình trụ, đường kính 07cm x cao 05cm; 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) cái đĩa bị bể.

2.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 21.845.000 (Hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;

2.3. Tuyên trả lại bị cáo L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, bên trong có số sim 0947.799.919.

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2021).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTG khác;
- UBND phường Trảng Bàng;
- UBND xã Lộc Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm